

Körschema 4.20.4_Par_2014.1		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	S:a	Skiljeheat		
RÖD	1			V2			R1		B3				R1								G4				
	2			G4			B3		R1							V2					V2				
	3					V2				R1			B3			G4			G4						
	4		R1			G4				B3					B3				V2						
	Lagl.																								
	LAG																								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	S:a	Skiljeheat		
BLÅ	1			B3				V2			G4					R1				V2					
	2			R1				G4			V2			V2						G4					
	3				R1					V2				G4		B3		B3							
	4		B3			B3				G4					R1			R1							
	Lagl.																								
	LAG																								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	S:a	Skiljeheat		
VIT	1		V2				G4				R1			B3			G4								
	2		G4				V2				B3					V2					R1				
	3					R1						B3		R1				G4			B3				
	4		G4				B3					R1			V2			V2							
	Lagl.																								
	LAG																								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	S:a	Skiljeheat		
GUL	1		R1						V2				G4				B3			B3					
	2		B3					R1	G4				V2							R1					
	3				V2			B3				G4					R1		B3						
	4		V2		G4							V2			G4				R1						
	Lagl.																								
	LAG																								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20				
		Heattider																							
		Banprep efter heat: 4, 7, 10,13, 16																							